TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NK** **THÀNH PHỐ CT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2020/HSST
Ngày: 25/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK – THÀNH PHỐ CT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Hồng T

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Minh D

2. Bà Đỗ Thị Lệ H

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ An Tr - Thư ký Tòa án nhân dân quận NK, thành phố CT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK, thành phố CT tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu P - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, thành phố CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 232/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 806/2020/QĐXX-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

Họ và tên: 1. **Nguyễn Thị Hồng T**, giới tính nữ, sinh năm 1970, tại Cà Mau; Nơi đăng ký thường trú: Khóm 4, thị trấn Thới Bình, huyện TB, tỉnh CM; Chổ ở: 135 đường Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận NK, thành phố CT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Họ và tên cha: Nguyễn Văn N (đã mất); Họ và tên mẹ: Phan Thị C (đã mất); Anh, chị, em ruột: có 03 người; Họ tên chồng: Đàm Văn L, sinh năm 1969; Con: có 02 người, sinh năm 1993 và 1995;

Tiền án; Tiền sự: chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận NK, thành phố CT.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Hữu P**, giới tính nam, sinh ngày 17/11/2000, tại CT; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: 107/50 đường Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận NK, thành phố CT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; Họ và tên cha: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1972; Họ

và tên mẹ: Trần Thị Bảo V, sinh năm 1979; Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 1999; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án; Tiền sự: chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận NK, thành phố CT.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Lâm Thị L**, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Trú tại: 65/11 Trần Phú, phường Cái Khế, quận NK, thành phố CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 45 phút, ngày 03/9/2020, sau khi nhận được tin báo từ người dân, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp với Công an phường Hưng Lợi đến đầu hẻm 50 đường Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi thì phát hiện Nguyễn Hữu P có đặc điểm như người dân báo tin nên tiến hành khám xét khẩn cấp, thu giữ tang vật:

- 02 gói nilon hàn kín chứa tinh thể không màu (thu giữ trong gói thuốc lá hiệu Hero trong túi quần trước bên trái P đang mặc);

- 01 điện thoại di động hiệu Itel và 01 điện thoại di động hiệu Sharp, tất cả đã qua sử dụng.

Theo kết luận giám định số: 366/KL - PC09 (Hóa) ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố CT, kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nilon gửi giám định có chữ ký ghi tên Nguyễn Hữu P là ma túy, khối lượng 0,2154 gam, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu P khai nhận: bản thân có sử dụng ma túy từ giữa năm 2018. Khoảng 17 giờ ngày 03/9/2020, V (không rõ nhân thân, địa chỉ) rủ bị cáo mua ma túy sử dụng, bị cáo đồng ý nên V chở bị cáo đến tiệm tạp hóa tên "T" ở gần chợ Tầm Vu, phường Hưng Lợi để mua ma túy, bị cáo P trực tiếp mua 02 gói ma túy đá (được để trong bao thuốc lá hiệu Hero) của T với giá 500.000 đồng. Sau khi mua ma túy, V chở P đến đầu hẻm 50 Trần Hoàng Na, trong lúc P đang đứng đợi V đi việc riêng thì bị Công an khám xét, phát hiện thu giữ 02 gói ma túy P cất giấu trong túi quần trước bên trái đang mặc. Mục đích bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai của P, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy cùng Công an phường Hưng Lợi tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Hồng T, địa chỉ 135 Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận NK, Tp.CT. Qua khám xét thu giữ những tang vật sau:

- 03 gói nilon hàn kín chứa tinh thể không màu, được thu giữ trong bọc nilon để trong hộp giấy hiệu Nescafe trong tủ nhôm;

- 02 gói nilon hàn kín chứa tinh thể không màu, được thu giữ trên nền gạch trong phòng ngủ;

- 01 gói nilon không màu, hở 01 đầu chứa tinh thể không màu được thu giữ trong hộp giấy sau lưng tivi phòng ngủ;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone; Tiền Việt Nam 3.000.000 đồng; 03 gói nilon hở 01 đầu rỗng bên trong; 40 bọc nilon không màu; 01 cây ben; 01 ống hút nhựa hàn một đầu.

Theo Kết luận giám định số 367/KL - PC09 (Hóa) ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố CT kết luận: Tinh thể không màu trong 06 gói nilon gửi giám định có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Hồng T là ma túy, khối lượng 1,2507 gam, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận: bị cáo bán trái phép ma túy khoảng 01 năm thì bị bắt, 06 gói nilon chứa tinh thể không màu mà Công an thu giữ là ma túy đá, bị cáo cất giấu để bán lại cho người nghiện. Bị cáo mua ma túy của đối tượng tên Dũng (không rõ họ tên và địa chỉ) mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng (Dũng trực tiếp mang ma túy đến tiệm tạp hóa giao cho bị cáo); sau đó bị cáo T chia ra nhiều gói nhỏ bán lại cho người nghiện để thu lợi. T thừa nhận 02 gói ma túy mà Công an thu giữ của Nguyễn Hữu P là do bị cáo bán; ngoài ra bị cáo còn khai nhận đã bán trái phép ma túy cho Lâm Thị L 01 lần giá 200.000 đồng và 01 người tên Sơn (không rõ họ tên và địa chỉ). Những người nghiện trực tiếp lại nhà của bị cáo để mua ma túy, số tiền bị cáo thu lợi bất chính khoảng 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa xét xử hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu P và Nguyễn Thị Hồng T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như cáo trạng đã công bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK, thành phố CT luận tội các bị cáo như sau: Viện kiểm sát nhân dân quận NK đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T tội "Mua bán trái phép chất ma túy" qui định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo P tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" qui định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo:

Bị cáo P ăn năn hối hận, thành khẩn nhận tội nên áp dụng Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo T thành khẩn nhận tội, gia đình có công với cách mạng nên áp dụng Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo T từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng.

Về vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ cùng các vật dụng liên quan đến ma túy;

Trả lại bị cáo P 01 điện thoại Itel và 01 điện thoại Sharp.

Trả lại bị cáo T 01 điện thoại Iphone và 3.000.000 đồng. Nhưng tạm giữ điện thoại và 3.000.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận NK, thành phố CT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận NK, thành phố CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, Nguyễn Thị Hồng T đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện, ngày 03/9/2020, bị cáo đã bán 0,2154 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Hữu P và cất giấu 1,2507 gam ma túy, loại Methamphetamine để bán cho người nghiện thì bị bắt (tổng 1,4661 gam Methamphetamine). Bị cáo Nguyễn Hữu P mua, tàng trữ 0,2154 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích nào khác thì bị bắt. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu P thừa nhận có hành vi cất giấu ma túy để sử dụng. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện. Xét thấy hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", Nguyễn Thị Hồng T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo qui định của bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo T, P đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma tuý. Với tác hại của chất ma tuý đối với sức khoẻ con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách và biện pháp phòng chống, ngăn chặn đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma tuý thì các bị cáo T, P lại tiếp tay cho tội phạm Ma tuý phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Hai bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với hành vi cố ý trực tiếp. Từ những phân tích trên, Hội

đồng xét xử khẳng định Viện kiểm sát nhân dân quận NK, thành phố CT truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P ra trước toà về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Điểm b, Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi löôïng hình, Hoäi ñoàng xeùt xöû coù xem xeùt giaûm nheï moät phaàn traùch nhieäm hình söï cho các bò caùo do các bị cáo phạm tội lần đầu; nhân thân chưa có tiền án tiền sự; bị cáo P và T có thái độ ăn năn, nhận tội, thành khẩn khai báo. Riêng Bị cáo T còn có cha là ông Nguyễn Văn Ngàn là người có công với cách mạng - liệt sĩ được Tổ quốc ghi công, ñöôïc quy ñònh taïi ñieåm s khoản 1 và khoản 2 Ñieàu 51 Boä luaät Hình söï. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy, đề nghị của Viện kiểm sát là hợp lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, điều luật còn qui định hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng T là phạt tiền - bị cáo T phải nộp 10.000.000đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T nộp tiền thu lợi bất chính 2.000.000đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu P là người nghiện ma tuý, xét bị cáo không nghề nghiệp không có thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy tên Dũng là người trực tiếp mang ma túy đến tiệm tạp hóa giao cho bị cáo T, người tên V (đi cùng bị cáo P) và 01 người tên Sơn là những người nghiện trực tiếp lại nhà bị cáo T để mua ma túy, do các bị cáo khai không rõ họ tên thật và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận NK tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận NK thông báo về địa phương để quản lý đối với người nghiện là Lâm Thị L theo đúng quy định nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Gói niêm phong số 366, 367G1, 367G2, 367G3/KL-PC09 ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố CT theo qui định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero; 03 gói nilon không màu, hở một đầu, rỗng bên trong; 40 bọc nilon không màu rỗng bên trong; 01 cây ben; 01 ống hút nhựa hàn một đầu, hở một đầu; 01 hộp giấy; 01 hộp giấy hiệu Nescafe xét thấy liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đỏ, S/N: FZN15, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Sharp Aquos màu xám, imei: 356598054887057, đã qua sử

dụng bị cáo P khai không dùng cho mục đích liên lạc để tàng trữ, sử dụng ma túy nên xét nghĩ trả lại cho bị cáo P.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s (A1688), đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 3.000.000 đồng, bị cáo T khai không dùng cho mục đích liên lạc để mua bán ma túy, tiền là tiền hàng bán tạp hóa mà có nên xét nghĩ trả lại cho bị cáo T điện thoại và tiền. Tuy nhiên cần tạm giữ điện thoại và 3.000.000 đồng của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Về án phí mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYEÁT ÑÒNH

1. ***Về tội danh***:

- *Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Hữu P** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 03/9/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo P.

- *Tuyên bố*: Bị cáo **Nguyễn Thị Hồng T** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 03/9/2020.

Hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng T, bị cáo phải nộp 10.000.000đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T nộp tiền thu lợi bất chính 2.000.000đồng.

2. ***Về vật chứng***: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ gói niêm phong số 366, 367G1, 367G2, 367G3/KL-PC09 ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố CT.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero; 03 gói nilon không màu, hở một đầu, rỗng bên trong; 40 bọc nilon không màu rỗng bên trong; 01 cây ben; 01 ống hút nhựa hàn một đầu, hở một đầu; 01 hộp giấy; 01 hộp giấy hiệu Nescafe.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu P 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đỏ, S/N: FZN15, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Sharp Aquos màu xám, imei: 356598054887057, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S (A1688), đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 3.000.000 đồng. Tuy nhiên cần tạm giữ điện thoại di động hiệu Iphone 6s (A1688), đã qua sử dụng và 3.000.000 đồng của bị cáo T để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo Biên bản Về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận NK và Chi cục Thi hành án quận NK ngày 19 tháng 11 năm 2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo qui định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. CT;
- VKSND Q. NK;
- THA Q. NK;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Hồng T